

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 14/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Truyền

2. Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thoir - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Phú B; Sinh ngày: 24/4/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 125/33 PVC, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 125/33 PVC, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn P và bà: Tất Thị Ngọc Th; Vợ: Trần Giai D; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2022, đến ngày 09/9/2024 bị bắt tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc Kh; Sinh ngày: 24/10/1991; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 187/39 MXT, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 187/39 MXT, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc S và bà: Chiêm Thị Kiều Th; Vợ: Hồ Như Xuân Ng; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2022, đến ngày 23/8/2024 bị bắt tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Khương D; Sinh ngày: 15/12/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 135/20 NVL, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 135/20 NVL, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công L và bà: Nguyễn Thị Thùy D; Vợ: Không; Con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, đi nghĩa vụ quân sự đến năm 2015 được xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2022, đến ngày 23/8/2024 bị bắt tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đỗ Thành Tr (tên gọi khác là T); Sinh 21/5/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 1, Lô V, CXPLD, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số 1, Lô V, CXPLD, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Thành T và bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Huỳnh Kiệt C (đã ly hôn); Con: có 01 người, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2022, đến ngày 23/8/2024 bị bắt tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Phú B và Nguyễn Ngọc Kh:*

Ông Lê Văn Đức – Luật sư Văn phòng Luật sư Hà Hải và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Lý Thùy D, sinh năm 1988; Trú tại: 24/3 TT, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Huỳnh Như M, sinh năm 2002; Thường trú: Ấp 2, xã Tân Phong, thị xã GR, tỉnh BL; Chỗ ở: 588/3/3 TL10, phường B Trị Đông, quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Karaoke HK; Địa chỉ: 364-366 CL, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1980; Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

4. Ông Phạm Minh Th, sinh năm 1985; Thường trú: Ấp TH, thị trấn CDD, huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: 494/5 ML, phường B Hưng Hòa A, quận B Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 27 tháng 3 năm 2022, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an Quận 6, tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở kinh doanh Karaoke HK, địa chỉ số 364-366 đường CL, Phường 11, Quận 6. Tại phòng 203, tầng 2 có 05 khách đang hát Karaoke gồm: Đỗ Thành Tr, Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D và Phạm Lý Thùy D.

Qua kiểm tra, phát hiện trên bàn có 01 cái đĩa tròn bằng sứ màu trắng bên trên có 01 ông hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam; 01 tấm thẻ bằng nhựa hình chữ nhật màu xanh; một ít chất bột màu trắng được để trên đĩa sứ. Tr khai là ma túy dạng khay, do Nguyễn Khương D nhờ Tr mua dùm và mang đến để cả nhóm sử dụng.

Qua xét nghiệm nhanh, B có kết quả xét nghiệm âm tính còn lại D, KH, Tr và Dung đều dương tính với chất ma túy. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 để điều tra xử lý.

Căn cứ kết luận giám định số 1877/KL-KTHS ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký Đỗ Thành Tr, Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Minh Thái (người chứng kiến) và hình dấu của Công an Phường 11, Quận 6. Bên trong có 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu (m) có khối lượng 0,0249g, là ma túy loại Ketamine.

Tại cơ quan điều tra: Lê Phú B, Nguyễn Khương D và Nguyễn Ngọc Kh cùng khai nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 năm 2022, B, D và KH đi dự tiệc tân gia nhà bạn tại quận B Tân, có uống rượu bia cùng nhau. Sau đó, cả 03 rủ nhau đi hát Karaoke. Trên đường đi, B gọi điện thoại rủ Phạm Lý Thùy D (là bạn gái của B) đến hát Karaoke tại cơ sở HK số 364-366 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6. Khi đến nơi cả nhóm được đưa lên phòng số 203, tầng 2 và được nhân viên tên Phạm Thị Huỳnh Như M phục vụ. Tại đây, B rủ D và KH cùng hùn tiền mua “một chাম ma túy khay” về sử dụng, cả hai đồng ý, B kêu D tìm nơi mua ma túy nên D gọi điện thoại bằng ứng dụng Messenger cho Đỗ Thành Tr nhờ mua dùm ma túy, Tr đồng ý và nói D chờ. Khoảng 5 phút sau, Tr gọi lại báo giá 600.000 đồng/ 1 chাম ma túy khay, D báo lại cho B và KH biết, đồng thời nói mỗi người hùn 200.000 đồng, B và KH đồng ý và thống nhất khi hát Karaoke xong thì KH sẽ thanh toán toàn bộ chi phí trước, sau đó chia ra 03 phần, B và D sẽ trả lại phần của mình cho KH. Sau đó D báo cho Tr biết và kêu Tr mang ma túy đến phòng 203 Karaoke HK. Khoảng 30 phút sau, Tr đến phòng 203 đưa gói ma túy cho KH rồi ngồi chơi cùng cả nhóm, để đợi lấy tiền. KH kêu nhân viên quán là Phạm Thị Huỳnh Như M cho KH mượn một cái đĩa sứ, KH bỏ số ma túy trên ra đĩa để trên bàn rồi dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam cuộn tròn trên hai đầu có gắn đầu lọc thuốc lá và sử dụng trước, sau đó đưa cho Tr, KH, D và Dung cùng sử dụng chung. Riêng B, do say rượu bia nên nằm nghỉ không sử dụng nhưng có thấy Dung sử dụng ma túy.

Đỗ Thành Tr khai nhận: Khoảng hơn 22 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 năm 2022, D gọi điện thoại cho Tr qua ứng dụng Messenger kêu Tr mua dùm “một chাম ma túy khay”, Tr đồng ý và gọi cho người tên Linh (quen biết ngoài xã hội) qua ứng dụng Messenger, tên Facebook “Phương Linh” để nhờ Linh mua giúp một chাম ma túy khay, Linh đồng ý và báo giá 600.000 đồng. Tr gọi lại báo giá cho D biết 600.000 đồng, D đồng ý và nói Tr mang ma túy đến phòng 203, tầng 2, Karaoke HK. Tr gọi lại cho Linh và kêu đem ma túy đến đầu hẻm 119 Nguyễn Văn Luông, Phường 10, Quận 6 giao cho Tr Khoảng 20 phút sau, Tr nhận ma túy từ người thanh niên mặc áo khoác xe ôm công nghệ màu xanh lá cây và trả 600.000 đồng. Nhận được ma túy, Tr mang đến giao cho KH, KH cầm gói ma túy và nói để gom tiền rồi đưa cho Tr sau. Tr ngồi chơi tại đây rồi sử dụng ma túy cùng D, KH và Dung thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Tr khai mua dùm ma túy và giao cho nhóm của D rồi thu tiền tuy không có hưởng lợi gì, nhưng sau khi ngồi lại chơi thì Tr được cùng sử dụng ma túy và ca hát Karaoke mà không phải hùn tiền.

Phạm Lý Thùy D khai nhận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26 tháng 3 năm 2022, Dung đến phòng 203 do B có gọi từ trước. Khi vào phòng, Dung thấy có 01 đĩa sứ để trên bàn. Tại đây, Dung ngồi uống bia, hát Karaoke và có sử dụng ma túy cùng D, KH và Tr. Đến khoảng 00 giờ 05 phút thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện thu giữ chất ma túy trên đĩa sứ và các vật dụng sử dụng ma túy. Dung thấy Tr thừa nhận số ma túy trên là do Tr mang đến.

Ngày 05 và ngày 08/4/2024, Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm và tuyên phạt Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh mỗi bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và Nguyễn Khương D 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt Đỗ Thành Tr 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 22/7/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm: Tại phiên tòa hình sự phúc thẩm ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D và Đỗ Thành Tr khai nhận: Bị cáo Tr là người được bị cáo D kêu đến quán Karaoke HK để hát cùng với nhóm bạn của D. Tại đây Tr được D nhờ đi mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Tr đồng ý và đi xuống nhờ bảo vệ của quán mua 600.000 đồng ma túy bằng tiền của Tr rồi đem gói ma túy lên phòng 203 để ra giữa bàn cho cả nhóm sử dụng cho đến khi Công an vào bắt giữ. Qua đó cho thấy bị cáo Tr là người cung cấp ma túy cho các bị cáo KH, D và Phạm Lý Thùy D cùng với các bị cáo sử dụng. Đây là tình tiết mới mà cấp phúc thẩm không thể bỏ sung tại phiên tòa được.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo B, KH và luật sư bào chữa cho hai bị cáo cho rằng bảo vệ, nhân viên phục vụ phòng và chủ cơ sở Karaoke HK biết nhưng cho phép các bị cáo sử dụng ma túy trong phòng Karaoke và ngay trong đêm các bị cáo bị phát hiện bắt giữ thì tại quán còn có 05 phòng nữa cũng bị phát hiện có sử dụng ma túy nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét xử lý, nên cần phải làm rõ nên hủy bản án của cấp sơ thẩm để điều tra lại.

Quá trình điều tra lại, các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn

Khuong D và Đỗ Thành Tr khai do thiếu hiểu biết pháp luật, nghĩ rằng việc thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm sẽ được giảm nhẹ tội nên đã thống nhất thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm, thực tế lời khai trên không đúng sự thật. Đến nay, các bị cáo nhận thức được hành vi khai báo gian dối tại phiên tòa phúc thẩm làm vụ án kéo dài, là hành vi sai trái nên các bị cáo đã khẳng định lời khai ban đầu và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm là đúng sự thật.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Đỗ Thành Tr, Phạm Minh Thái, Mai Trọng Tân và hình dấu Công an Phường 11, Quận 6, bên trong có chứa 01 gói ny lon chứa tinh thể không màu; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam; 01 cái đĩa tròn bằng sứ màu trắng; 01 tấm thẻ bằng nhựa hình chữ nhật màu xanh;

Thu giữ của Đỗ Thành Tr: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen.

Thu giữ của Nguyễn Khuong D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh ngọc.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc Kh: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen.

Thu giữ của Lê Phú B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh.

Thu giữ của Phạm Lý Thùy D 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng.

Thu giữ của Phạm Thị Huỳnh Như M (nhân viên phục vụ phòng 203) 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám.

Trong các vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã trả lại cho KH 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, trả cho Dung 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, trả cho Mộng 01 điện thoại di động Iphone màu xám, số vật chứng còn lại đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 6 tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Khuong D và Nguyễn Ngọc Kh về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố bị cáo Đỗ Thành Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khuong D và Đỗ Thành Tr khai nhận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận trình bày: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khuong D và Đỗ Thành Tr như bản cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Phú B từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Kh từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Khương D từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Đỗ Thành Tr từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Nguyễn Khương D và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có ghi chữ Oppo, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Đỗ Thành Tr và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cùng 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng, là phương tiện mà các bị cáo Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 353/22 Quận 6 (1877/(353/22))G1, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Tr, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0078 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh; 01 sim điện thoại số 0768667886 (trong chiếc điện thoại di động màu xanh); 01 sim điện thoại số 0933372326 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được.

Đề nghị trả lại cho bị cáo B 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhót, số Imei 1 359272532637065, số Imei 2: 3599272532529064 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8984048000385813648) đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lê Phú B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Lê Phú B. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định bị cáo B đã hoặc sẽ dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Phú B và Nguyễn Ngọc Kh đều đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lê Phú B, Nguyễn

Ngọc Kh được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì cho rằng các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian sinh sống tại địa phương các bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này đến mức thấp nhất để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D và Đỗ Thành Tr nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật; các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo được sớm trở về nhà và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Khương D, Nguyễn Ngọc Kh và Đỗ Thành Tr tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số 1877/KL-KTHS ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Khương D, Nguyễn Ngọc Kh đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Đỗ Thành Tr đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Khương D, Nguyễn Ngọc Kh rủ nhau đến Cơ sở kinh doanh Karaoke HK, địa chỉ 364-366 đường Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6 hát karaoke. Trên đường đi, B gọi điện thoại rủ Phạm Lý Thùy D cùng đến hát karaoke. Đến nơi, các bị cáo được nhân viên hướng dẫn lên phòng 203 (lầu 2) của quán. Tại đây, B lên tiếng rủ D, KH hùn tiền mua ma túy “khay” sử dụng, tất cả đồng ý. Sau đó, D liên lạc với Đỗ Thành Tr nhờ mua “một chাম ma túy khay”, sau khi được Tr báo giá là 600.000 đồng, các bị

cáo B, KH, D đồng ý mỗi người hùn 200.000 đồng và thống nhất sau khi hát karaoke xong, KH sẽ thanh toán toàn bộ chi phí trước (bao gồm cả tiền mua ma túy), rồi chia ra 03 phần, các bị cáo B, D sẽ trả lại phần của các bị cáo này cho KH. Khoảng 30 phút sau, Tr đem gói ma túy lên đưa cho bị cáo KH, KH nói Tr ngồi chờ để bị cáo gom tiền trả, rồi bị cáo KH lấy ma túy ra để vào đĩa sứ màu trắng và dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam của bị cáo ra cuộn tròn lại gắn đầu lọc thuốc lá hai bên đầu để cùng D, Tr, Dung sử dụng đến 00 giờ 05 phút ngày 27/3/2022 thì bị bắt quả tang. Khi bắt quả tang, Công an đã thu giữ số ma túy còn lại trong phòng có khối lượng là 0,0249 gam, loại Ketamine. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Khương D, Nguyễn Ngọc Kh ngoài việc hùn tiền mua ma túy cùng sử dụng thì các bị cáo cũng chính là người cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam được cuộn tròn lại, gắn đầu lọc thuốc lá hai bên) cho Đỗ Thành Tr, Phạm Lý Thùy D sử dụng tại địa điểm thuộc quyền quản lý của các bị cáo (phòng 203, lầu 2, quán Karaoke HK) và số ma túy mà Tr, Dung sử dụng là thuộc sở hữu chung của các bị cáo B, KH, D. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Khương D, Nguyễn Ngọc Kh về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Đỗ Thành Tr có hành vi mua giùm cho các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Khương D, Nguyễn Ngọc Kh 01 gói ma túy giá 600.000 đồng. Mặc dù bị cáo khai không hưởng lợi gì từ việc mua giùm ma túy, nhưng sau khi mua và đem ma túy đến phòng 203, bị cáo được các bị cáo B, D, KH cho sử dụng ma túy, cho hát karaoke mà không phải trả tiền. Hành vi này của bị cáo Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Tr với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ được tác hại của ma túy cũng như hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do dễ thỏa mãn lối sống không lành mạnh và thái độ xem thường pháp luật mà các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thành Tr thuộc trường hợp nghiêm trọng. Việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng học tập và lao động của người sử dụng và cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo phải nên có thái độ biết sai và chịu trách nhiệm trước hành vi của mình nhưng các bị cáo vì mục đích muốn giảm nhẹ hình phạt mà các bị cáo cố ý thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm làm vụ án kéo dài, gây khó

khẩn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo mà xem xét phạt các bị cáo mức án tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05 và ngày 08/4/2024 các bị cáo Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr đều đã thành khẩn khai báo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/7/2024 các bị cáo đã thay đổi lời khai để được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/4/2025 các bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xác định lại đúng lời khai tại phiên tòa sơ thẩm lần đầu, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Lê Phú B và Nguyễn Ngọc Kh thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm, tuy nhiên trong quá trình điều tra lại cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/4/2025 các bị cáo đã thành khẩn khai báo do thiếu hiểu biết pháp luật, nghĩ rằng việc thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm sẽ được giảm nhẹ tội nên đã thống nhất thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm và đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân Quận 6. Đến nay, các bị cáo nhận thức được hành vi khai báo gian dối tại phiên tòa phúc thẩm là hành vi sai trái nên các bị cáo đã khẳng định lời khai ban đầu và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày 05 và ngày 08/4/2024 là đúng sự thật. Điều này cũng cho thấy sự ăn năn, hối cải của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Lê Phú B và Nguyễn Ngọc Kh.

Các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, ngoài ra bị cáo Nguyễn Khương D đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (đơn vị Đại đội 21, Trung đoàn 230, Sư đoàn 367, cấp bậc Hạ sĩ, thời gian từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015). Do vậy cũng cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là đúng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr xét thấy đang bị tạm giam, không có khả năng thi hành nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên đây là toàn bộ nhận định của Hội đồng xét xử đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Lê Phú B và Nguyễn Ngọc Kh tại phiên tòa.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Nguyễn Khương D và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có ghi chữ Oppo, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Đỗ Thành Tr và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là phương tiện mà các bị cáo Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn tròn, hai bên đầu có gắn đầu lọc thuốc lá dùng để sử dụng ma túy).

Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 353/22 Quận 6 (1877/(353/22))G1, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Tr, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0078 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh; 01 sim điện thoại số 0768667886 (trong chiếc điện thoại di động màu xanh); 01 sim điện thoại số 0933372326 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhót, số Imei 1 359272532637065, số Imei 2: 3599272532529064 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8984048000385813648) đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lê Phú B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Lê Phú B. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định bị cáo B đã hoặc sẽ dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (bên trong có 01 sim điện thoại số 0908218278) thu giữ của bà Phạm Lý Thùy D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám (bên trong có 01 sim điện thoại số 0837624943) thu giữ của bà Phạm Thị Huỳnh Như M; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (bên trong có 01 sim điện thoại số 0797928938) thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bà Dung, Mộng và bị cáo KH, không liên quan gì đến vụ án, nên đã xử lý trả lại cho các bà Dung, Mộng và bị cáo Khôi (theo hai Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 20/10/2022; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/10/2022), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với các ông, bà Phạm Lý Thùy D, Phạm Thị Huỳnh Như M, Phạm Minh Thái (quản lý Cơ sở Karaoke HK). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Khương D, Nguyễn Ngọc Kh, Đỗ Thành Tr, nên không truy cứu trách nhiệm hình

sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Lý Thùy D, ngày 18/01/2023, Công an Phường 11, Quận 6 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Linh (tên Facebook là «Phương Linh») mà bị cáo Đỗ Thành Tr khai bán ma túy cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Phú B 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Kh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành Tr (tên gọi khác là Ty) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2024.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, đã được niêm phong, bên ngoài có

các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Nguyễn Khương D và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có ghi chữ Oppo, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Phạm Tiến Nguyên (cán bộ điều tra), Đỗ Thành Tr và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ 01 tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn tròn, hai bên đầu có gắn đầu lọc thuốc lá dùng để sử dụng ma túy).

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 353/22 Quận 6 (1877/(353/22))G1, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Tr, cán bộ điều tra Phạm Tiến Nguyên. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0078 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định);

+ 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh; 01 sim điện thoại số 0768667886 (trong chiếc điện thoại di động màu xanh);

+ 01 sim điện thoại số 0933372326 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen).

Trả lại cho bị cáo Lê Phú B 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhót, số Imei 1 359272532637065, số Imei 2: 3599272532529064 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8984048000385813648) đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ Linh (cán bộ điều tra), Lê Phú B và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Phú B, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Khương D, Đỗ Thành Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, NLQ.

Mai Thị Công Hoa